

Các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng vận dụng kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp kinh doanh thuộc lĩnh vực Du lịch - Nhà hàng - Khách sạn trên địa bàn thành phố Bà Rịa

 Nguyễn Thị Đức Loan *
Lê Ngọc Đoàn Trang**

Nhận: 16/11/2018
Biên tập: 23/11/2018
Duyệt đăng: 28/11/2018

Theo mục tiêu của các nhà quản lý ngành du lịch, đến năm 2020, du lịch Việt Nam sẽ đón từ 10-10,5 triệu lượt khách quốc tế, 36 - 37 triệu lượt khách du lịch nội địa; tổng thu từ khách du lịch đạt 10 - 11 tỷ USD, đóng góp 5,5 - 6% vào GDP cả nước. Đây là ngành nghề có nhiều triển vọng phát triển trong tương lai. Do đó, việc nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng vận dụng kế toán quản trị chi phí hiệu quả, sẽ giúp cho các doanh nghiệp ngày càng đứng vững trên thương trường và khẳng định vị thế của mình trong lĩnh vực du lịch – nhà hàng – khách sạn. Nội dung của bài viết, sẽ trình bày các nhân tố khách quan và chủ quan tác động đến việc vận dụng kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực du lịch – nhà hàng – khách sạn trên địa bàn thành phố Bà Rịa.

Từ khóa: kế toán quản trị chi phí; du lịch – nhà hàng – khách sạn; nhân tố; Thành phố Bà Rịa; Vũng Tàu.

Abstract

According to the objective of the tourism industry management, by 2020, Vietnam tourism will welcome from 10-10.5 million international visitors, 36-37 million domestic tourists; The total revenue from tourist arrivals is USD 10-11 billion, contributing 5.5-6% to GDP of the country. This is a career with great prospects for future growth. Therefore, the study of the factors affecting the ability to use cost management accounting effectively will help businesses increasingly stand on the market and assert their position in the field of tourism - restaurant Hotel. The content of the article will present the objective and subjective factors affecting the application of cost management accounting in enterprises in the field of tourism - restaurants - hotels in the area of Ba Ria.

Keywords: Cost accounting management; tourism - restaurants - hotels; factor; Ba Ria town; Vung Tau.

Tổ chức kế toán quản trị chi phí (KTQTCP) chính là một trong những hoạt động của doanh nghiệp (DN) trong việc vận dụng các phương pháp khoa học kết hợp với các phương tiện và con người để thu thập, xử lý và phân tích các thông tin về chi phí trong các DN phục vụ cho công tác quản trị DN được hiệu quả hơn. Công tác KTQTCP của DN chịu sự tác động bởi các nhân tố khách quan và nhân tố chủ quan.

Sau khi nghiên cứu công tác kế toán tại các DN thuộc lĩnh vực kinh doanh du lịch - nhà hàng - khách sạn, tác giả nhận thấy rằng việc vận dụng KTQTCP trong các DN thuộc lĩnh vực kinh doanh du lịch - nhà hàng - khách sạn trên thành phố Bà Rịa là rất cần thiết, vì công tác KTQTCP sẽ cung cấp thông tin cho nhà quản lý các cấp để có cơ sở dữ liệu về thông tin nội bộ trong việc ra các quyết định, nhằm giúp DN hoạt động ngày càng hiệu quả hơn. Vì thế, để tồn tại và phát triển các DN

* Viện: Quản lý – Kinh doanh, Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu (BVU)

** Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh (HCE)

thuộc lĩnh vực kinh doanh du lịch - nhà hàng - khách sạn trên thành phố Bà Rịa cần phải có những thay đổi trong quản lý kinh tế, đặc biệt là việc quản lý dựa trên các thông tin kinh tế, tài chính. Đây cũng chính là động lực cho KTQTCP ở các DN thuộc lĩnh vực kinh doanh du lịch - nhà hàng - khách sạn trên thành phố Bà Rịa phát triển. Vai trò của KTQTCP được thể hiện qua các nội dung: nội dung thông tin kế toán quản trị (KTQT), tính kịp thời của thông tin, tính phù hợp và tin cậy.

Nội dung thông tin KTQTCP:

Quá trình ra quyết định của các nhà quản lý trải qua các bước từ xác định vấn đề đến xây dựng các giải pháp, lựa chọn các giải pháp. Để có được các quyết định tốt cho nhà quản trị cần nhiều thông tin, đặc biệt các thông tin kinh tế. Với thông tin cung cấp về quá khứ, thông tin dự báo thiết kế dạng có thể so sánh, cập nhật, dễ hiểu,... KTQTCP có vai trò to lớn, giúp các nhà quản lý lựa chọn một giải pháp tối ưu trong hàng loạt các phương án đề xuất. Nội dung KTQTCP đặc biệt cung cấp thông tin nội bộ trong DN. Thông tin của KTQTCP phải đảm bảo mang tính kịp thời, phù hợp và tin cậy.

Đối tượng nghiên cứu: Công tác KTQTCP trong các DN thuộc lĩnh vực kinh doanh du lịch - nhà hàng - khách sạn trên thành phố Bà Rịa. Từ đó, tác giả nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến việc vận dụng KTQTCP trong các DN thuộc lĩnh vực kinh doanh du lịch - nhà hàng - khách sạn trên thành phố Bà Rịa.

Phạm vi nghiên cứu: Công tác kế toán tài chính và KTQT tại các

DN thuộc lĩnh vực kinh doanh du lịch - nhà hàng - khách sạn trên thành phố Bà Rịa.

Các nhân tố ảnh hưởng đến việc tăng cường khả năng vận dụng công tác KTQTCP

Thứ nhất, nhân tố chính sách, pháp luật của Nhà nước, của ngành:

Cần tạo dựng một môi trường cạnh tranh lành mạnh, để các DN thuộc lĩnh vực kinh doanh du lịch - nhà hàng - khách sạn trên thành phố Bà Rịa nói riêng có thể tự tin đưa ra các quyết định kinh doanh, dựa trên tiềm lực hiện có của bản thân công ty và sự hỗ trợ của hệ thống thông tin KTQTCP. Chỉ khi nào hiệu quả hoạt động kinh tế của mỗi DN phụ thuộc chủ yếu vào chính các quyết định sản xuất kinh doanh của bản thân bộ máy KTQT, thì lúc đó nhà quản trị mới thấy rõ giá trị đích thực của các thông tin do KTQT cung cấp làm cơ sở cho các quyết định của họ. Đồng thời, nhà nước và các cơ quan chức năng cần có các chương trình hỗ trợ cho DN được tiếp cận mô hình hệ thống thông tin KTQTCP đã được áp dụng thành công trên thế giới, để học hỏi kinh nghiệm và rút ra bài học cần thiết để có thể áp dụng cho DN mình. Chính sách, quy chế tài chính, quản lý Nhà nước: Luật Kế toán, chuẩn mực kế toán, Thông tư, Nghị định. Xây dựng hành lang pháp lý là cần thiết vì giúp cho nhà quản trị có định hướng phù hợp trong việc xây dựng bộ máy kế toán đặc biệt là KTQT nhằm cung cấp thông tin kế toán. Ngành nghề kinh doanh nào trên lãnh thổ Việt Nam cũng phải tuân thủ theo những quy định của pháp luật về thuế, kế toán,.... Do đó, ngành du

lịch - nhà hàng - khách sạn muốn tồn tại và phát triển cũng phải chịu ảnh hưởng bởi những quy định của Nhà nước. Đồng thời, các DN rất cần sự hỗ trợ của Nhà nước về các mảng như: Đào tạo nhân lực, nghiên cứu triển khai, phát triển KTQT, để KTQT là một nội dung không thể thiếu trong hệ thống kế toán DN.

Thứ hai, nhân tố quy mô và đặc điểm hoạt động của DN:

Cũng có tác động không nhỏ đến quá trình tổ chức KTQTCP của DN. Một DN có quy mô hoạt động nhỏ, địa bàn hẹp thì khi xây dựng KTQTCP cần chú trọng đến việc tổ chức KTQTCP chuyên sâu theo nhóm sản phẩm cụ thể, theo bộ phận quản lý. Tuy nhiên, nếu theo quy mô DN lớn, có nhiều công ty thành viên thì việc tổ chức KTQTCP cần phân tán theo địa bàn, khu vực để quản trị chi phí được hiệu quả hơn. Nhân tố này sẽ tác động đến mô hình KTQTCP trong các DN thuộc lĩnh vực kinh doanh du lịch - nhà hàng - khách sạn trên thành phố Bà Rịa trong việc xây dựng bộ máy quản lý, bộ máy kế toán, tổ chức nhân sự, hệ thống báo cáo, trách nhiệm quản lý,....

Thứ ba, nhân tố điều kiện kinh tế - văn hóa - xã hội:

Nhân tố môi trường kinh doanh của DN cũng có tác động không nhỏ đến việc tổ chức KTQTCP trong DN. Cụ thể, với môi trường kinh doanh minh bạch và ít có sự biến động thì việc tổ chức KTQTCP khi đó thường tập trung vào cải tiến giám sát vấn đề chi phí các yếu tố đầu vào. Nhưng với môi trường kinh doanh không minh bạch và có nhiều biến động thì tổ chức KTQT

cần định hướng tập trung vào việc cung cấp thông tin để ra các quyết định kinh doanh, lựa chọn hướng đầu tư sản xuất sản phẩm. Nhân tố này có tác động rất lớn đến tình hình phát triển của đơn vị. Bên cạnh đó, nhân tố này còn góp phần định hướng phát triển lâu dài, bền vững tăng tính cạnh tranh và vị thế của DN trên thương trường.

Thứ tư, nhân tố tổ chức sản xuất kinh doanh (ngành nghề kinh doanh): Tổ chức sản xuất trong DN sản xuất là sự kết hợp chặt chẽ giữa sức lao động và tư liệu sản xuất cho phù hợp với nhiệm vụ, quy mô và công nghệ sản xuất. Tổ chức sản xuất cho thấy rõ hình thức tổ chức của quá trình sản xuất, tính chất phân công lao động giữa các bộ phận sản xuất và phục vụ sản xuất, đặc điểm của sự kết hợp lao động với tư liệu lao động và đối tượng lao động trong quá trình sản xuất. Bên cạnh đó, tổ chức sản xuất còn là việc chỉ ra cách thức bố trí các bộ phận sản xuất: Có thể tổ chức theo hình thức công nghệ, mỗi phân xưởng chỉ thực hiện một loại công nghệ nhất định; Cũng có thể tổ chức theo đối tượng, mỗi phân xưởng chỉ thực hiện một loại sản phẩm hay một chi tiết nhất định; Hoặc tổ chức theo hình thức kết hợp cả hai cách trên.

Loại hình kinh doanh của DN thuộc lĩnh vực nào có ảnh hưởng rất lớn đến cách thức tổ chức của DN, nếu DN thuộc lĩnh vực sản xuất thì KTQT cần chú trọng đến các yếu tố cần phải “quản trị” như chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm,... để cung cấp thông tin cho nhà quản lý. Tuy nhiên, với DN thương mại thì việc tổ chức KTQT cần chú trọng đến quá trình thu

mua hàng hóa đầu vào và xác định giá vốn hàng bán. Đặc biệt, ngành du lịch - nhà hàng - khách sạn nên xây dựng mô hình KTQT cần chú trọng các yếu tố đầu vào phục vụ sản xuất, chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm, chi phí bán hàng và quản lý DN.

Đặc điểm tổ chức sản xuất là nhân tố ảnh hưởng quan trọng đến công tác tổ chức hệ thống thông tin KTQT, bởi vì đặc điểm tổ chức sản xuất sẽ quyết định mô hình kế toán chi phí (theo chi phí thực tế, theo chi phí ước tính, chi phí định mức); phương pháp quản lý chi phí (theo quá trình, theo công việc, theo dòng sản phẩm); đối tượng tập hợp chi phí; phương pháp và tiêu thức phân bổ chi phí chung. Quá trình xử lý thông tin của KTQT, mối quan hệ giữa các bộ phận kế toán và bộ phận quản lý, bộ phận sản xuất kinh doanh khác là cần thiết, đặc biệt là trong việc thiết lập những thông tin phi tài chính và các thông tin hướng về tương lai.

Thứ năm, nhân tố tổ chức bộ máy quản lý (trình độ quản lý, nhân viên): Các nhà quản trị cần có nhận thức đúng đắn về vai trò của hệ thống thông tin KTQT. Các nhà quản trị cần nhận thức rõ vị trí, vai trò của KTQT nhất là trong điều kiện cạnh tranh và hội nhập hiện nay. Tuy nhiên, nhà quản trị hiện nay chưa thực sự tin tưởng vào thông tin KTQT do kế toán cung cấp. Quyết định của nhà quản trị chủ yếu dựa vào kinh nghiệm, dựa vào mối quan hệ của họ. Tâm lý chung cho các nhà quản trị cho rằng, trách nhiệm của thông tin KTQT là làm sao đáp ứng được những yêu cầu của cơ

quan thuế, cơ quan tài chính để DN có thể “yên ổn” làm ăn. Họ chưa nhận thấy được vai trò của thông tin kế toán trong quá trình ra quyết định. Chính vì vậy, cần có các kênh thông tin giúp các nhà quản trị nhận thức thấy rõ hơn vai trò của KTQT. Các nhà quản trị phải thực sự là những người chỉ đạo và ra yêu cầu cho KTQT, trong việc thiết lập và xây dựng hệ thống thông tin kế toán để phục vụ cho yêu cầu quản trị DN. Và khi nhận thức đúng đắn và có vị trí trong DN, nhà quản trị sẽ không ngại ngần khi có quyết định đầu tư xứng đáng về nguồn lực để có thể vận dụng hiệu quả tại DN. Thực trạng, công tác KTQT, quản trị chi phí trong DN thuộc lĩnh vực kinh doanh du lịch - nhà hàng - khách sạn trên thành phố Bà Rịa chưa được phát huy hết chức năng và vai trò của công tác kế toán nội bộ, chưa chú trọng thông tin KTQT nói chung và KTQT nói riêng trong quá trình đưa ra quyết định. Các nhà quản lý chưa có dựa vào thông tin của KTQT để làm cơ sở khi ra các quyết định. Do đó, nguyên tắc này sẽ giúp cho nhà quản trị ở các công ty này thấy được tầm quan trọng của KTQT và KTQT, giúp DN tự tin trong việc ra các quyết định ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của DN. Đây là nhân tố ảnh hưởng đến công tác tổ chức KTQT vì chịu ảnh hưởng bởi: Quy mô DN, tổ chức bộ máy kế toán, trình độ quản lý.

Thứ sáu, nhân tố về trang bị máy móc thiết bị và trình độ nhân viên thực hiện công việc kế toán: Cơ sở vật chất cũng là một nhân tố ảnh hưởng đến thực tiễn tổ

chức hệ thống KTQTCP trong các DN. Công việc KTQTCP phải xử lý và chuyển thành các thông tin có ích là rất lớn. Quá trình xử lý thông tin cần phải có sự kết hợp nhiều phương pháp kỹ thuật phức tạp. Do cơ sở vật chất với hệ thống máy tính và các phần mềm xử lý thông tin là rất cần thiết trong quá trình tổ chức hệ thống thông tin kế toán. Bên cạnh đó, trình độ kiến thức và kỹ năng làm việc của nhân viên KTQT có tác động không nhỏ đến chất lượng của hệ thống thông tin KTQTCP. Yêu cầu đội ngũ này phải am hiểu sâu sắc về quá trình tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của DN, có khả năng sáng tạo, linh hoạt, có khả năng làm việc nhóm và phối hợp với các nhân viên ở các bộ phận chức năng khác trong DN. Nhân viên KTQT có trình độ chuyên môn cao, có khả năng phân tích tình huống, phân tích các báo cáo, có khả năng dự báo giúp cung cấp thông tin chính xác và kịp thời cho nhà quản trị ra quyết định.

Trình độ khoa học ứng dụng trong công tác quản lý DN: DN trang bị phần mềm kế toán và trang thiết bị hiện đại cho công tác kế toán thì việc thu thập thông tin kế toán chi phí cũng nhanh hơn, mã hóa các đối tượng quản lý, mã hóa tài khoản kế toán chi phí. Thực tế cho thấy, để có một phần mềm quản trị, các DN phải bỏ ra một số tiền đầu tư lớn và cần một lực lượng nhân sự có kiến thức và trình độ để vận hành. Tuy nhiên, hầu hết các DN Việt Nam là các DN vừa và nhỏ nói chung, các DN thuộc lĩnh vực du lịch - nhà hàng - khách sạn có nhiều DN và nhiều biến động nên các nguồn lực về nhân sự

và cơ sở vật chất cũng rất hạn chế. Đây cũng là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng đến việc hệ thống thông tin KTQTCP trong các DN khó có điều kiện tổ chức và phát triển.

Xuất phát từ đặc điểm của hệ thống thông tin KTQTCP là tính linh hoạt, kịp thời, cần thiết phải ứng dụng công nghệ thông tin, trang bị các phương tiện kỹ thuật hiện đại để thu nhận, xử lý và cung cấp thông tin nhanh chóng, chính xác. Các phần mềm kế toán không chỉ nhằm mục đích thu thập và xử lý thông tin theo luật định mà cần chú trọng vào phân tích đánh giá hiệu quả hoạt động của DN. Cần nhanh chóng triển khai hệ thống ERP vào DN, để khai thác tối đa khả năng ứng dụng của công nghệ thông tin trong công tác quản trị DN. Thực trạng, trong DN thuộc lĩnh vực kinh doanh du lịch - nhà hàng - khách sạn trên thành phố Bà Rịa chưa có phần mềm về ứng dụng công tác KTQT nói chung và KTQTCP nói riêng. Các DN hiện đang sử dụng phần mềm tin học ứng dụng excel để thực hiện các báo cáo về lập kế hoạch, báo cáo thực hiện kế toán giản đơn. Các dữ liệu chưa có sự kết nối giữa kế toán tài chính và KTQT mà chúng tồn tại dưới hình thức đơn lẻ. Các báo cáo trách nhiệm cũng chưa được lập để đánh giá trách nhiệm quản lý của từng cá nhân, tập thể để thấy được vai trò lãnh đạo của nhà quản lý.

Tóm lại, sáu nhân tố này có ảnh hưởng rất lớn trong việc tăng cường khả năng vận dụng KTQTCP trong các DN thuộc lĩnh vực kinh doanh du lịch - nhà hàng - khách sạn trên thành phố Bà Rịa

và trên cả nước. Khi vận dụng các nhân tố ảnh hưởng cũng cần phải có sự chọn lọc sao cho phù hợp với đơn vị áp dụng. Khi tổ chức công tác KTQTCP trong DN thuộc lĩnh vực kinh doanh du lịch - nhà hàng - khách sạn trên thành phố Bà Rịa nói riêng và các DN thuộc lĩnh vực du lịch - nhà hàng - khách sạn trên cả nước nói chung cần được quan tâm đến. Mô hình KTQTCP tốt sẽ giúp cho công tác quản lý của DN xác định một cách chính xác thông tin mà KTQTCP sẽ cung cấp sao cho đảm bảo tính đầy đủ và kịp thời nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả về mặt thông tin cho DN. ■

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Hoàn, *Xây dựng mô hình KTQTCP cho các DN sản xuất bánh kẹo Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ kinh tế, Đại học kinh tế quốc dân, 2011, ch. 2, pp. 115-120.
- [2] Hoàng Văn Tường, *Tổ chức KTQT với việc tăng cường quản lý hoạt động kinh doanh trong các DN xây lắp Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân, 2011, ch. 2, pp. 40- 50.
- [3] Trần Thế Nữ, *Xây dựng mô hình KTQTCP trong các DN thương mại quy mô vừa và nhỏ ở Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân, 2011, ch. 2- 3, pp. 120- 130, 148- 152
- [4] Hồ Mỹ Hạnh, *Tổ chức hệ thống thông tin KTQTCP trong các DN may Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ, Đại học Kinh tế Quốc dân, 2013, ch. 2, pp. 130- 135.
- [5] Nguyễn Thị Ngọc Lan, *Tổ chức KTQT chi vận tải hàng hóa trong các công ty vận tải đường bộ Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ. Đại học Kinh tế Quốc dân, 2012, ch.2, pp. 35- 40